

Số: **04** /2016/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày **30** tháng 8 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của HĐND tỉnh về Bảng giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất; Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất; Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất, định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Xét Tờ trình số 70/TTr-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung Khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Bảng giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019; Báo cáo thẩm tra số 30/BC-HĐND ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 136/2014/NQ-HĐND ngày 13/12/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Bảng giá các loại đất trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh áp dụng từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi cụm từ “Giá đất cho thuê” thành “Giá đất áp dụng”.

2. Sửa đổi các mức giá đất cho thuê: 70 đồng/m²/năm; 60 đồng/m²/năm; 45 đồng/m²/năm và 35 đồng/m²/năm, thành giá đất áp dụng với ba mức: 240.000 đồng/m²/năm; 30.000 đồng/m²/năm và 9.000 đồng/m²/năm tại các Khu, Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

a) Giá đất áp dụng tại Khu công nghiệp Hòa Phú, thành phố Buôn Ma Thuột; Cụm công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp thành phố Buôn Ma Thuột: 240.000 đồng/m²/năm.

b) Giá đất áp dụng tại Cụm công nghiệp Krông Búk 1, huyện Krông Búk: 30.000 đồng/m²/năm.

c) Giá đất áp dụng tại Cụm công nghiệp Ea Đar, huyện Ea Kar; Cụm công nghiệp Ea Ral, huyện Ea H'Leo; Cụm công nghiệp Cư Kuin, huyện Cư Kuin; Cụm công nghiệp M'Đrắk, huyện M'Đrắk; Cụm công nghiệp Ea Lê, huyện Ea Súp: 9.000 đồng/m²/năm.

3. Bổ sung giá đất áp dụng tại Cụm công nghiệp Ea Dăh, Huyện Krông Năng: 9.000 đồng/m²/năm.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong trường hợp phải sửa đổi giá đất theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xem xét thống nhất và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa IX, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày 30 tháng 8 năm 2016 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2016./.

Nơi nhận: *val*

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ pháp chế, Cục QL giá - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Ban Công tác đại biểu;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, TN&MT, Tài chính, KH&ĐT, NN&PTNT, XD;
- Thường trực HĐND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, Ct.HĐND.

CHỦ TỊCH



Y Biêr Niê